

Bức tranh tài chính mang tên thương hiệu Chubb Life Việt Nam

07:05 21/07/2023

Hoạt động trong cả lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, Công ty TNHH Bảo hiểm Chubb Việt Nam (Chubb Life) cung cấp các sản phẩm bảo hiểm như: Bảo hiểm Tài sản, Thương vong, Hàng hải, Tài chính... với mong muốn cung cấp cho khách hàng những giải pháp bảo hiểm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro. Tuy nhiên, trong hành trình xây dựng, phát triển thương hiệu, Chubb Life gặp phải một số khó khăn...

Thương hiệu Chubb Life thuộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam (Chubb Life) được thành lập vào tháng 5/2005, có trụ sở chính tại tầng 21, Tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, quận 1, TP Hồ Chí Minh do ông Lâm Hải Tuấn làm Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Hồng Sơn làm Tổng Giám đốc.

Vào tháng 10/2013, Chubb Việt Nam thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) và sở hữu 100% vốn góp công ty này. Đến tháng 4/2019, Chubb Life FMC đã thành lập Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (Quỹ), là quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng dạng mở rộng. Quỹ được quản lý bởi Chubb Life FMC và được cấp giấy phép hoạt động trong thời gian không xác định.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam được thành lập với thời gian hoạt động là 50 năm từ năm 2005. Qua lần thay đổi vốn điều lệ, đến năm 2015, Chubb Việt Nam là một doanh nghiệp bảo hiểm 100% vốn nước ngoài, sở hữu bởi Chubb INA International Holdings Limited - một công ty được thành lập tại Mỹ. Hoạt động chủ yếu của Chubb Việt Nam là cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người...

Tuy nhiên, trong hành trình xây dựng thương hiệu, Chubb Life gặp phải không ít thăng trầm, khiến khách hàng, người tiêu dùng quan tâm về các quyền lợi được hưởng trong đầu tư, kinh doanh, tài chính... Đáng chú ý, Chubb Life đã dành hơn nửa tài sản vào mua trái phiếu, trong đó có trái phiếu của của Công ty cổ

phần Phát triển bất động sản Phát Đạt, đơn vị liên tục “khất nợ” thanh toán. Vậy, Chubb Life đang kinh doanh ra sao?

Khi viết loạt bài này, chúng tôi chỉ mong rằng, thương hiệu Chubb Life luôn là thương hiệu có những sản phẩm thật uy tín, chất lượng.



Chubb Life dành 57,4% tài sản để đầu tư trái phiếu

Theo tìm hiểu của Thương hiệu & Công luận, trong vài năm gần đây, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam (Chubb Life) ghi nhận tốc độ tăng trưởng đáng kể.

Dữ liệu báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 cho thấy, tổng tài sản của Chubb Life tăng từ 15.079 tỷ đồng lên 17.332 tỷ đồng (tăng 15% so với đầu năm).

Nợ phải trả của Chubb Life cũng tăng 12,5% lên mức 12.162 tỷ đồng. Điều đáng chú ý là số nợ phải trả của Chubb Life đã chiếm tới 70%. So với số vốn chủ sở hữu hiện có của Chubb Life là 5.170 tỷ đồng, nợ phải trả đang cao gấp 2,4 lần vốn chủ sở hữu.

Tính đến ngày 31/12/2022, tiền và các khoản tương đương tiền của Chubb Life giảm xuống 96,3 tỷ đồng (tương đương 12,1%) xuống 700 tỷ đồng (gồm: Hơn 445 tỷ đồng tiền gửi ngân hàng và 255 tỷ đồng các khoản tương đương tiền).

Đóng góp một phần quan trọng vào thành tựu của công ty này phải kể đến kênh trái phiếu. Tại khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, Chubb Life ghi nhận 5.592 tỷ đồng. Trong đó, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn có 4.561

tỷ đồng tiền gửi có kỳ hạn, 363 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, 224 tỷ đồng tiền tạm ứng cho chủ hợp đồng và 501 tỷ đồng tiền trái phiếu doanh nghiệp.

Tại khoản đầu tư tài chính dài hạn, Chubb Life cũng dành hơn 10.130 tỷ đồng cho danh mục đầu tư tài chính dài hạn (gồm: 126 tỷ đồng vào công ty con và 10.004 tỷ đồng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn, Chubb Life nắm giữ 8.608 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, 492 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp và hơn 921,7 tỷ đồng tiền gửi có kỳ hạn.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	2022		2021	
	Giá gốc 1.000 đồng	Giá trị ghi sổ 1.000 đồng	Giá gốc 1.000 đồng	Giá trị ghi sổ 1.000 đồng
Tiền gửi có kỳ hạn	4.516.354.000	4.516.354.000	4.137.100.000	4.137.100.000
Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	363.420.608	350.226.429	10.000.000	9.999.333
Tạm ứng cho chủ hợp đồng	224.895.768	224.895.768	196.130.870	196.130.870
Trái phiếu doanh nghiệp (*)	501.549.540	500.501.830	276.000.000	276.000.000
	5.606.219.916	5.591.978.027	4.619.230.870	4.619.230.203

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	2022		2021	
	Giá gốc 1.000 đồng	Giá trị ghi sổ 1.000 đồng	Giá gốc 1.000 đồng	Giá trị ghi sổ 1.000 đồng
Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	8.608.528.506	8.590.476.152	7.387.456.168	7.365.634.439
Trái phiếu doanh nghiệp	492.000.000	492.000.001	848.975.540	849.000.110
Tiền gửi có kỳ hạn	921.750.000	921.750.000	519.154.000	519.154.000
	10.022.278.506	10.004.226.153	8.755.585.708	8.733.788.549

Tiền và các khoản tương đương tiền

	2022 1.000 đồng	2021 1.000 đồng
Tiền mặt	167.000	164.000
Tiền gửi ngân hàng	445.032.743	796.419.840
Các khoản tương đương tiền	255.000.000	-
	700.199.743	796.583.840

Tính đến ngày 31/12/2022, Chubb Life đưa vào kênh trái phiếu với tổng số tiền là 9.965 tỷ đồng, chiếm 57,4% tổng tài sản. (Nguồn: BCTC năm 2022 của Chubb Life).

Như vậy, tính đến hết năm 2022, Chubb Life có 502 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp ngắn hạn, 492 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp dài hạn và gần 9.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

Tính đến ngày 31/12/2022, Chubb Life đưa vào kênh trái phiếu với tổng số tiền là 9.965 tỷ đồng, chiếm 57,4% tổng tài sản. Một phần trong đó được đầu tư vào Công ty cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt, một doanh nghiệp bất động

sản đang đối mặt rất nhiều khó khăn và liên tục phải thanh toán.

Chubb Life đang kinh doanh ra sao?

Kết thúc năm tài chính 2022, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn của Chubb Life ghi nhận 501 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, tăng mạnh so với con số 276 tỷ đồng hồi cuối năm 2021.

Theo thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2022, lô 5.000 trái phiếu mã PDRH2123010 với tổng mệnh giá 500 tỷ đồng, được đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt (mã chứng khoán: PDR). Trong đó, Công ty đang sở hữu 500 trái phiếu PDRH2123010 với tổng mệnh giá 50 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt cũng đã bổ sung tài sản đảm bảo cho 2 lô trái phiếu bằng 152 triệu cổ phần phổ thông của một công ty con. Công ty con này đang nắm giữ quyền sử dụng đất do nhà nước cho thuê trả bằng tiền hàng năm và tài sản gắn liền với đất tại Bà Rịa – Vũng Tàu để phát triển dự án du lịch. Giá trị của tài sản đảm bảo bổ sung theo chứng thư thẩm định giá được cung cấp bởi một công ty thẩm định giá trong nước ngày 11/11/2022 là 3.857 tỷ đồng.

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn**

	2022		2021	
	Giá gốc 1.000 đồng	Giá trị ghi sổ 1.000 đồng	Giá gốc 1.000 đồng	Giá trị ghi sổ 1.000 đồng
Tiền gửi có kỳ hạn	4.516.354.000	4.516.354.000	4.137.100.000	4.137.100.000
Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	363.420.608	350.226.429	10.000.000	9.999.333
Tạm ứng cho chủ hợp đồng	224.895.768	224.895.768	196.130.870	196.130.870
Trái phiếu doanh nghiệp (*)	501.549.540	500.501.830	276.000.000	276.000.000
	<u>5.606.219.916</u>	<u>5.591.978.027</u>	<u>4.619.230.870</u>	<u>4.619.230.203</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, lô 5.000 trái phiếu mã PDRH2123010 với tổng mệnh giá là 500.000.000.000 Đồng được đảm bảo bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt (mã chứng khoán: PDR). Trong đó, Công ty đang sở hữu 500 trái phiếu PDRH2123010, với tổng mệnh giá là 50.000.000.000 Đồng.

Căn cứ theo các Nghị quyết Trái chủ số 01/NQ-PDRH2123010 và 02/NQ-PDRH2123008 ngày 16 tháng 11 năm 2022, Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt đã thực hiện bổ sung tài sản đảm bảo cho 2 lô trái phiếu PDRH2123010 và PDRH2123008 bằng 152.000.000 cổ phần phổ thông của một công ty con. Công ty con này đang nắm giữ quyền sử dụng đất do nhà nước cho thuê trả tiền hằng năm và tài sản gắn liền với đất tại Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ("tài sản đảm bảo bổ sung") để phát triển dự án khu du lịch. Giá trị của tài sản đảm bảo bổ sung theo chứng thư thẩm định giá được cung cấp bởi một công ty thẩm định giá trong nước ngày 11 tháng 11 năm 2022 là 3.857.824.274.390 Đồng.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam rút tiền mua trái phiếu do Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt phát hành. (Nguồn: BCTC năm 2022 Chubb Life).

Như vậy, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam đã rút tiền mua trái phiếu do Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt phát hành. Tài sản đảm bảo ban đầu là cổ phiếu PDR. Lô trái phiếu PDRH2123010 được phát hành trong ngày 23/12/2021.

Trước đó, tại Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV yêu cầu Chính phủ phối hợp với cơ quan hữu quan khẩn trương xử lý các bất cập trong tư vấn đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, môi giới, bán chéo bảo hiểm nhân thọ khi xét duyệt hồ sơ vay vốn; thanh tra toàn diện thị trường bảo hiểm nhân thọ, tập trung vào loại hình bảo hiểm liên kết đầu tư. Trong số này, thanh tra toàn diện thị trường bảo hiểm nhân thọ là nội dung được dư luận quan tâm, đặc biệt sau những ồn ào của thị trường bảo hiểm trong thời gian qua.

Như vậy, chưa rõ việc đầu tư vào trái phiếu có ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Chubb Life hay không. Thế nhưng, tại BCTC năm 2022, công ty đã rơi vào tình trạng âm dòng tiền dù doanh thu và lợi nhuận cùng cải thiện.

Tính đến 31/12/2022, Chubb Life ghi nhận doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 4.593 tỷ đồng, tăng 6,1% so với con số của năm 2021. Nhờ kiểm soát tốt chi phí, lợi nhuận sau thuế của Chubb Life năm 2022 đạt hơn 899 tỷ đồng, tăng 115 tỷ đồng (tương đương 14,7% so với năm 2021).

Xét về dòng tiền, lưu chuyển tiền thuần trong năm của Chubb Life âm 96,4 tỷ đồng dù trước đó là dương 210 tỷ đồng hồi cuối năm 2021. Nguyên nhân đến từ việc lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư âm tới tới 1.494 tỷ đồng.

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ CHUBB VIỆT NAM

Mẫu số B 03 – DNNT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp trực tiếp)

THƯƠNG HIỆU

CÔNG LƯƠNG

Năm kết thúc ngày
31 tháng 12 năm

Thuyết minh 1.000 đồng 1.000 đồng

Mã số

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01	Tiền từ thu phí bảo hiểm	4.963.825.249	4.705.577.707
02	Tiền thu từ các khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	5.397.750	107.046
03	Tiền thu từ các khoản bồi thường nhượng tái bảo hiểm	168.031.066	74.003.932
04	Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	23.551.044	5.847.304
05	Trả tiền bồi thường bảo hiểm	(819.457.205)	(562.598.100)
06	Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(2.109.703.384)	(1.938.605.140)
07	Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	(376.403.263)	(333.396.040)
08	Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	(225.155.899)	(174.479.691)
09	Trả tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	12 (212.418.352)	(192.582.835)
10	Trả tiền cho các khoản nợ khác	(19.644.463)	(7.935.727)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.398.022.543	1.575.938.456

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

21	Tiền thu từ bán trái phiếu và rút tiền gửi có kỳ hạn	4.595.700.331	4.528.704.132
22	Tiền thu từ lãi tiền gửi và lãi trái phiếu	784.223.774	784.946.715
23	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	(410.933)	510.302
24	Tiền đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi có kỳ hạn	(6.841.399.250)	(6.648.103.409)
27	Tiền chi để mua sắm các tài sản cố định	(32.595.520)	(31.920.111)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.494.481.598)	(1.365.862.371)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(96.459.055)	210.076.085
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 796.583.840	586.709.963
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	74.958	(202.208)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 700.199.743	796.583.840

Đỗ Ngọc Thủy
Kế toán trưởng

Bùi Thanh Hiệp
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Sơn
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

S. G. P. 33 - Đ. T. N. G.

Cuối năm 2022, Chubb Life rơi vào tình trạng âm dòng tiền. Cụ thể, lưu chuyển tiền thuần trong năm của Chubb Life âm 96,4 tỷ đồng, hoạt động đầu tư cũng âm 1.494 tỷ đồng.

Theo tìm hiểu của Phóng viên, dữ liệu BCTC của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt (Phát Đạt) cho thấy, kết quả kinh doanh của công ty này ngày càng xuống dốc khi các chỉ tiêu kinh doanh quan trọng đều giảm mạnh trong quý I/2023.

Cụ thể, theo BCTC hợp nhất quý I/2023, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Phát Đạt chỉ đạt 192,2 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ con số này là 625,4 tỷ đồng. Tương đương mức giảm đến hơn 433 tỷ đồng (69%) so với quý I/2022.

Cùng với đó, lợi nhuận gộp trong quý I/2023 chỉ ở mức 172 tỷ đồng, giảm 354 tỷ đồng, tương đương với mức giảm tới 67% so với cùng kỳ của năm 2022. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty chỉ còn 31,5 tỷ đồng, giảm hơn 91% so với 355,1 tỷ đồng trong quý I/2022.

Kết thúc quý I/2023, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Phát Đạt chỉ vớt vớt 31 tỷ đồng và 22,4 tỷ đồng, lần lượt chỉ bằng 8,8% và 8% so với cùng kỳ năm 2022.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÀI SẢN VÀ NỢ 31/03/2023				
vào ngày 31 tháng 3 năm 2023				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 3 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		17.045.329.224.514	18.216.542.992.545
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	218.270.479.339	261.762.460.542
111	1. Tiền		218.270.479.339	255.762.460.542
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	6.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		15.370.299.200	9.370.299.200
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	15.370.299.200	9.370.299.200
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		4.596.964.957.805	5.649.830.393.200
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	2.151.745.335.924	2.076.872.008.346
132	2. Trả trước cho người bán	7	965.314.205.106	976.276.810.642
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	1.480.948.960.150	2.597.723.112.567
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	6	(1.041.544.375)	(1.041.544.375)
140	IV. Hàng tồn kho	9	12.131.832.873.454	12.181.241.340.224
141	1. Hàng tồn kho		12.131.832.873.454	12.181.241.340.224
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		83.090.514.716	114.338.499.379
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	8.331.309.551	33.744.378.293
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	18	71.298.708.023	75.245.801.086
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	3.460.497.142	5.348.320.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.713.521.177.955	4.626.782.514.817
210	I. Phải thu dài hạn		731.764.056.580	731.764.056.580
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	731.764.056.580	731.764.056.580
220	II. Tài sản cố định		35.344.848.863	38.159.996.196
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	28.566.055.873	30.410.482.127
222	Nguồn giá		70.061.512.437	70.076.512.437
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(60.385.450.564)	(48.408.000.280)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	6.778.792.990	7.749.514.069
228	Nguồn giá		15.000.299.851	15.000.299.851
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.227.465.891)	(7.256.725.982)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	65.835.516.352	66.319.546.112
231	1. Nguyên giá		75.684.270.272	75.684.270.272
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(9.728.753.920)	(9.344.724.160)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.061.017.577.474	1.052.153.293.147
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	1.061.017.577.474	1.052.153.293.147
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		1.861.075.716.747	1.776.215.637.325
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15	1.858.265.716.747	1.773.405.637.325
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	2.810.000.000	2.810.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		958.383.461.539	962.139.985.257
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	950.402.050.229	954.158.573.547
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		7.981.411.710	7.981.411.710
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		21.768.850.402.468	22.843.295.607.162

Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt						
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I - 2023						
VNĐ						
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý I - Năm nay	Quý I - Năm trước	Lý do từ đầu năm đến cuối Quý I - Năm nay	Lý do từ đầu năm đến cuối Quý I - Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	192.274.233.970	625.446.317.469	192.274.233.970	625.446.317.469
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(20.374.104.018)	(98.335.115.222)	(20.374.104.018)	(98.335.115.222)
20	3. Lợi nhuận gộp		171.900.129.952	626.116.202.247	171.900.129.952	626.116.202.247
21	4. Doanh thu tài chính	25	2.499.127.641	636.649.587	2.499.127.641	636.649.587
22	5. Chi phí tài chính	26	(96.182.821.864)	(106.098.478.101)	(96.182.821.864)	(106.098.478.101)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(88.146.246.077)	(100.851.976.430)	(88.146.246.077)	(100.851.976.430)
24	6. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(492.833.297)	(16.081.909)	(492.833.297)	(16.081.909)
26	7. Chi phí bán hàng	28	(3.698.916.646)	(5.349.305.941)	(3.698.916.646)	(5.349.305.941)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(42.602.699.756)	(60.117.286.067)	(42.602.699.756)	(60.117.286.067)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.622.196.811	356.074.695.816	31.622.196.811	356.074.695.816
31	10. Thu nhập khác	27	39.393.665	286.230	39.393.665	286.230
32	11. Chi phí khác	27	(854.073.246)	(1.438.988.268)	(854.073.246)	(1.438.988.268)
40	12. Lợi nhuận khác		(514.679.581)	(1.438.701.968)	(514.679.581)	(1.438.701.968)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.007.517.230	353.635.993.848	31.007.517.230	353.635.993.848
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	(8.568.671.438)	(74.246.263.353)	(8.568.671.438)	(74.246.263.353)
52	15. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28	-	-	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		22.438.845.792	279.389.740.495	22.438.845.792	279.389.740.495
61	16.5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		24.060.577.841	282.063.614.160	24.060.577.841	282.063.614.160
62	16.2. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(1.621.732.049)	(2.663.773.666)	(1.621.732.049)	(2.663.773.666)
70	17. Lãi trừ cơ phiếu	35	652	552	652	552

Vũ Hoàng Tú
Người lập

Ngô Thủy Văn
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

CHỖ CHỮ CHỮ ĐÓNG

Bùi Quang Anh Vũ
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

Nguồn: BCTC hợpnhastt quý I/2023 của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt

Tại ngày 31/3/2023, Phát Đạt ghi nhận tổng tài sản ở mức 21.759 tỷ đồng, đã giảm mất hơn 1.000 tỷ đồng. Trong đó, lượng hàng tồn kho chiếm đến 55,8%, tương đương với 12.132 tỷ đồng, đây gần như toàn bộ là các bất động sản đang “đứng im” tại chỗ của doanh nghiệp này. Bên cạnh đó, trong 21.759 tỷ đồng tổng nguồn vốn của Phát Đạt cũng ghi nhận, nợ phải trả của doanh nghiệp này ở mức 13.511 tỷ đồng, chiếm đến 62%.

Còn nữa...

Minh An